|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần 23**  **Tiết 41** | **Bài 36 :**  **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**  **(tiếp theo)** | **NS: 27/2/**  **ND: 28/2/** |

I.**Mục tiêu bài học:**

**1.Kiến thức:**

**-** Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng.

- Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn.

**2.Kĩ năng:**

- Phân tích bản đồ, lược đồ Địa lí tự nhiên, Địa lí kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long và số liệu thống kê để hiểu và trình bày đặc điểm kinh tế của vùng.

- Rèn kỹ năng phân tích mối liên hệ địa lý.

- Rèn kỹ năng tự tin trình bày trước đám đông, hợp tác nhóm.

**3. Thái độ:**

- Học tập nghiêm túc, tích cực hợp tác, phát biểu trong học tập và say mê nghiên cứu địa lí.

- Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường .

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo.

- Năng lực chuyên biệt: sử dụng bản đồ, sử dụng tranh ảnh, phân tích bảng số liệu.

**II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:**

\* Giáo viên: Kế hoạch bài giảng, SGK; bản đồ kinh tế, tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hình ảnh về các ngành kinh tế và đoạn video về một số địa danh du lịch nổi tiếng của vùng.

\* Học sinh : SGK, bài thảo luận, bảng phụ.

**III. Tổ chức các hoạt động học tập:**

**Mục tiêu:**

HS dựa vào những hình ảnh về các hoạt động kinh tế của Đồng bằng sông Cửu Long , HS tìm ra những đặc điểm chính về kinh tế của vùng. HS thông qua kiến thức tìm hiểu từ đó sẽ đi đến nội dung bài học mới.

**Phương pháp - kĩ thuật:** Vấn đáp qua tranh ảnh – Cá nhân

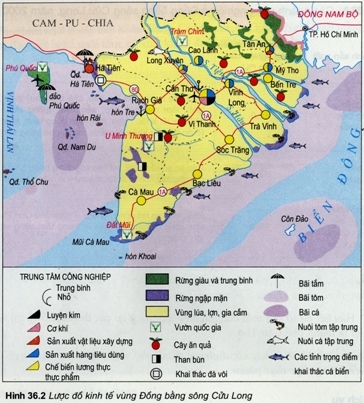
**Phương tiện:** Một số hình ảnh về hoạt động kinh tế và lược đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Các bước hoạt động:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Giáo viên cung cấp một số hình ảnh và yêu cầu học sinh nhận biết:





**Bước 2:** HS Quan sát ảnh và bằng hiểu biết để trả lời

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả ( Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

**Bước 4:** GV dẫn dắt vào bài.

**4. Hình thành kiến thức mới:**

**Hoạt động 1: *Tình hình phát triển kinh tế.***( 28 phút)

**Mục tiêu:** Biết phân tích số liệu thống kê, biểu đồ kinh tế để nhận biết và trình bày đặc điểm kinh tế của vùng ĐBSCL.

**Phương pháp – kĩ thuật:** PP thảo luận, đàm thoại gợi mở, giảng giải; kĩ thuật hỏi chuyên gia, học tập hợp tác.

**Phương tiện:** SGK, bản đồ tự nhiên, bản đồ kinh tế vùng ĐBSCL, hình ảnh về các ngành kinh tế và đoạn video về một số địa danh du lịch nổi tiếng của vùng.

**Hình thức tổ chức:** nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nông nghiệp:**  Bước 1 : GV yêu cầu nhóm 1,2 bốc xăm trình bày.  Bước 2 : Đại diện HS nhóm trình bày lên hướng dẫn các bạn tìm hiểu nội dung phần 1: nông nghiệp  \* Các nội dung cụ thể:  + Vai trò của việc sản xuất lương thực, thực phẩm của vùng.  ­ + Phân bố  + Những khó khăn trong phát triển nông nghiệp của vùng.  + Vai trò của rừng ngập mặn  + Liên hệ thực tế ở Hội An.  - Cả lớp:  + Lắng nghe, trả lời các câu hỏi mà đại diện nhóm trình bày đặt ra.  + Đặt câu hỏi để hỏi lại HS đại diện nhóm trình bày trả lời nếu có vấn đề chưa rõ.  Bước 3: GV yêu cầu HS nhận xét phần chuẩn bị và trình bày của nhóm đó.  Bước 4 :  + GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức.  + Cho HS xem một số hình ảnh về hoạt động sản xuất nông nghiệp của vùng.  **2. Công nghiệp:**  Bước 1 : GV yêu cầu nhóm 3,4 bốc xăm trình bày.  Bước 2 : Đại diện HS nhóm trình bày lên hướng dẫn các bạn tìm hiểu nội dung phần 2: Công nghiệp  \* Các nội dung cụ thể:  + Tỉ trọng  ­ + Cơ cấu  + Ngành nào quan trọng nhất? Vì sao  + Phân bố các ngành công nghiệp.  + Những khó khăn trong phát triển công nghiệp của vùng?  - Cả lớp:  + Lắng nghe, trả lời các câu hỏi mà đại diện nhóm trình bày đặt ra.  + Đặt câu hỏi để hỏi lại HS đại diện nhóm trình bày trả lời nếu có vấn đề chưa rõ.  Bước 3: GV yêu cầu HS nhận xét phần chuẩn bị và trình bày của nhóm đó.  Bước 4 :  + GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức.  + Cho HS xem một số hình ảnh về các ngành sản xuất của vùng.  **3. Dịch vụ:**  Bước 1 : GV yêu cầu nhóm 5,6 bốc xăm trình bày.  Bước 2 : Đại diện HS nhóm trình bày lên hướng dẫn các bạn tìm hiểu nội dung phần 3: Dịch vụ  \* Các nội dung cụ thể:  + Các ngành dịch vụ chủ yếu.  ­ + Tình hình phát triển của các ngành.  + Những khó khăn trong phát triển các ngành dịch vụ của vùng?  - Cả lớp:  + Lắng nghe, trả lời các câu hỏi mà đại diện nhóm trình bày đặt ra.  + Đặt câu hỏi để hỏi lại HS đại diện nhóm trình bày trả lời nếu có vấn đề chưa rõ.  Bước 3: GV yêu cầu HS nhận xét phần chuẩn bị và trình bày của nhóm đó.  Bước 4 :  + GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức.  + Cho HS xem đoạn video về một số địa danh du lịch nổi tiếng của vùng. | **1. Nông nghiệp:**  - Vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước.  - Là vùng sản xuất lúa lớn nhất nước ta, bình quân 1066,3kg/người.  - Trồng cây ăn quả có sản lượng lớn và xuất khẩu lớn nhất nước ta.  - Nuôi vịt đàn phát triển.  - Chiếm hơn 50% tổng sản lượng thủy sản của cả nước.  - Nghề rừng giữ vị trí rất quan trọng.  **2. Công nghiệp:**  - Bắt đầu phát triển.  - Chiếm tỉ trọng thấp trong GDP toàn vùng: 20% ( 2002)  - Các ngành công nghiệp: chế biến lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng, cơ khí nông nghiệp và một số ngành công nghiệp khác.  - Phát triển nhất là chế biến lương thực thực phẩm.  - Các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung chủ yếu tại các thành phố và thị xã.  **3. Dịch vụ:**  - Bắt đầu phát triển.  - Các ngành chủ yếu: xuất nhập khẩu, vận tải thủy, du lịch. |

**Hoạt động 2**: ***Các trung tâm kinh tế.*** ( 5 phút)

**Mục tiêu:**Nêu tên các trung tâm kinh tế của vùng, biết được Cần Thơ là trung tâm kinh tế lớn nhất vùng.**Phương pháp – kĩ thuật:** PP thảo luận, đàm thoại gợi mở, giảng giải; kĩ thuật hỏi chuyên gia, học tập hợp tác.

**Phương tiện:** SGK, lược đồ kinh tế vùng ĐBSCL, hình ảnh về các TP: Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau.

**Hình thức tổ chức:** nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| Bước 1 : GV yêu cầu nhóm 7,8 bốc xăm trình bày.  Bước 2 : Đại diện HS nhóm được trình bày hướng dẫn các bạn tìm hiểu nội dung phần V.  \* Các nội dung cụ thể:  + Các trung tâm kinh tế của vùng  + Giới thiệu sơ vài nét nổi bật của các trung tâm đó.  + Trung tâm nào lớn nhất? Vì sao?  - Cả lớp:  + Lắng nghe, trả lời các câu hỏi mà đại diện nhóm trình bày đặt ra.  + Đặt câu hỏi để hỏi lại HS đại diện nhóm trình bày trả lời nếu có vấn đề chưa rõ.  Bước 3 : Yêu cầu cả lớp nhận xét phần trình bày của đại diện tổ trình bày.  Bước 4 :  + GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức.  + Cho HS xem hình ảnh của các trung tâm kinh tế của vùng | Các thành phố: Cần Thơ (lớn nhất), Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau. |

**5. Luyện tập:**

***Bài tập trắc nghiệm*** ( 3 phút)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng:

1. Ngành công nghiệp giữ vị trí quan trọng nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. khai thác đá vôi.

B. chế biến lâm sản.

C. chế biến lương thực, thực phẩm.

D. cơ khí

2. Đây là hai tỉnh dẫn đầu Đồng bằng sông Cửu Long về cả sản lượng lúa và sản lượng thủy sản:

A. Kiên Giang, Cà Mau. B. An Giang, Đồng Tháp.

C. Kiên Giang, An Giang. D. Long An, Cà Mau.

**6. Vận dụng, mở rộng:** ( 4 phút)

CH: Ý nghĩa của việc cải tạo đất mặn, đất phèn ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- HS làm bài tập bản đồ.

- HS chuẩn bị bài thực hành: *“ Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất thuỷ sản của vùng ĐBSCL.”*